

Một số cập nhật về “Những bước tiến mới trong chẩn đoán và điều trị Ung thư da”

Bs. CKI Lê Minh Dũng
ThS. Bs Nguyễn Thị Hồng Nhung
Khoa Ngoại - Bệnh viện Da Liễu TP. HCM



Skin Cancer

[Patient](#) >

[Health Professional](#) >

[Research Advances](#)

[Research Articles](#)

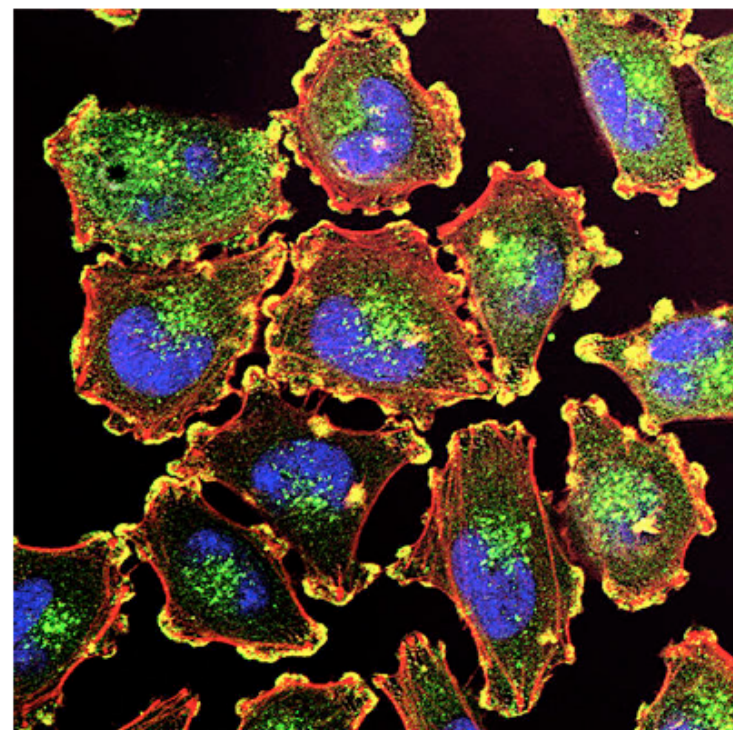
Advances in Melanoma and Other Skin Cancers Research

NCI-funded researchers are working to advance our understanding of how to treat melanoma and other skin cancers. Much progress has been made in treating people with melanoma that has spread in their bodies (metastatic melanoma). Yet many people still don't benefit from the newest drugs, and others may relapse after initially successful treatment.

This page highlights some of the latest research in treatment for melanoma and other skin cancers, including clinical advances that may soon translate into improved care, NCI-supported programs that are fueling progress, and current research findings from recent studies.

ON THIS PAGE

- [Melanoma Treatment](#)
- [Rare Melanoma Types](#)
- [Merkel Cell Carcinoma](#)
- [Treatment for Advanced Basal Cell Carcinoma and Squamous Cell Carcinoma](#)
- [NCI-Supported Research Programs](#)
- [Melanoma and Other Skin Cancers Research Results](#)



Metastatic melanoma cells.
Credit: National Cancer Institute

Nội dung cập nhật

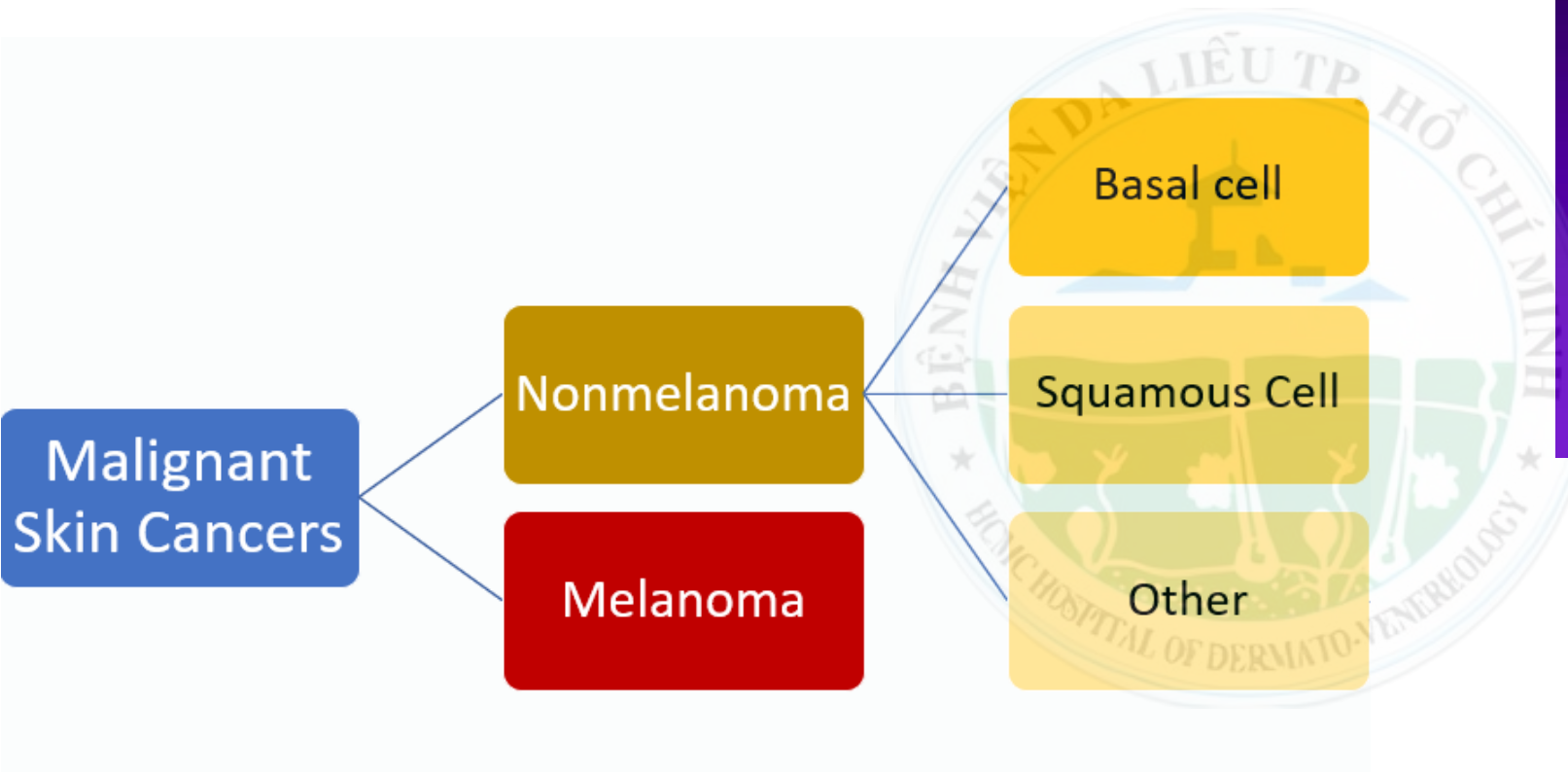
1. Về chẩn đoán và dự phòng Ung thư da

2. Ung thư biểu mô tế bào gai (tế bào vảy)

3. Ung thư biểu mô tế bào đáy và những thách thức

4. Ung thư da khác và một số hình ảnh lâm sàng

1. Chẩn đoán và dự phòng Ung thư da



Non-Melanoma Skin Cancer

Sometimes what is seen at the surface is only the tip of the iceberg

An image of an iceberg floating in the ocean. The small tip of the iceberg is visible above the water surface, while the much larger, submerged part is below the surface, illustrating the concept that visible skin cancer is only the tip of the iceberg.

Two photographs of skin lesions. (a) shows a small, dark, symmetrical mole. (b) shows a larger, dark, asymmetrical mole with irregular borders and colors.

	Figure 1a	Figure 1b
A	Symmetrical	Assymmetrical
B	Regular border	Irregular, poorly defined border
C	Regular colour	Irregular colour
D	Diameter 10mm	Diameter 40mm

1. Chẩn đoán và dự phòng Ung thư da

Những tiến bộ trong chẩn đoán Ung thư da:

- a. Hệ thống phân tích hình ảnh nhờ trí tuệ nhân tạo:** những ứng dụng trên điện thoại hay máy tính dựa vào AI để hỗ trợ thăm khám da phát hiện ung thư (SkinVision.com, Skinio.com, Derm.ai,...)
- b. Dermoscope kỹ thuật số:** Chụp cắt lớp quang học (OCT: optical coherence tomography), Kính hiển vi đồng tiêu phản xạ (RCM: reflectance confocal microscopy), và LC – OCT (line-field confocal OCT)
- c. Xét nghiệm ctDNA (circulating tumor DNA):** “liquid biopsies”

1. Chẩn đoán và dự phòng Ung thư da

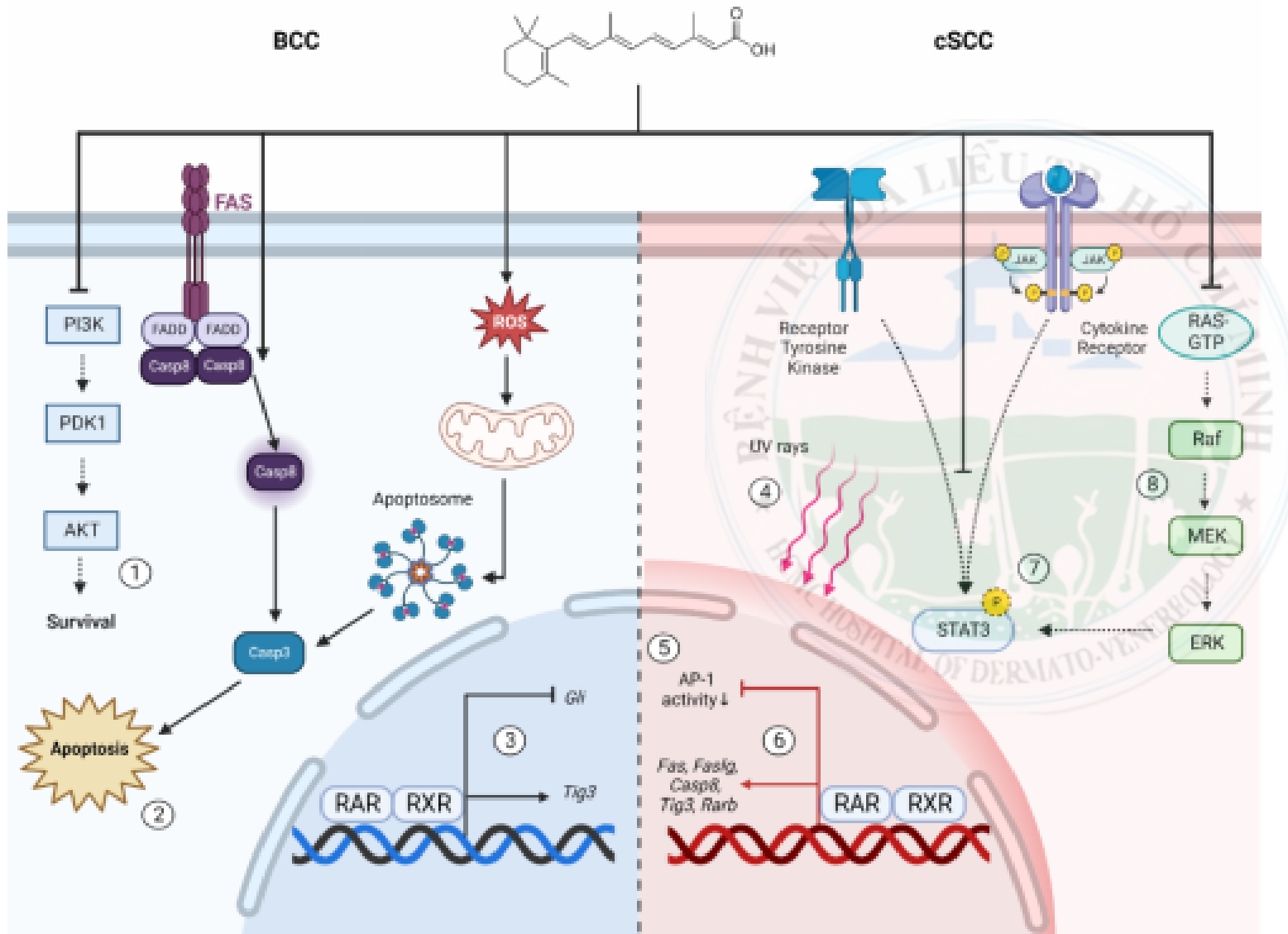
Những tiến bộ trong dự phòng Ung thư da:

- a. **Nicotinamide (Vitamin PP hay Vitamin B3):** Nicotinamide giảm 50% nguy cơ ung thư da so với nhóm chứng (RR=0.50 (95% CI, 0.29-0.85; $I^2 = 64%$; 552 BN; 5 NC; mức độ chứng cứ trung bình).
- b. **Retinoids (Acitretin, oral Isotretinoin, topical 0.1% Tazarotene):** retinoids tại chỗ và toàn thân có hiệu quả trong việc dự phòng và điều trị nhiều loại Ung thư da không melanôm

Mainville L. Effect of Nicotinamide in Skin Cancer and Actinic Keratoses Chemoprophylaxis, and Adverse Effects Related to Nicotinamide: A Systematic Review and Meta-Analysis. *Journal of Cutaneous Medicine and Surgery*. 2022;26(3):297-308.

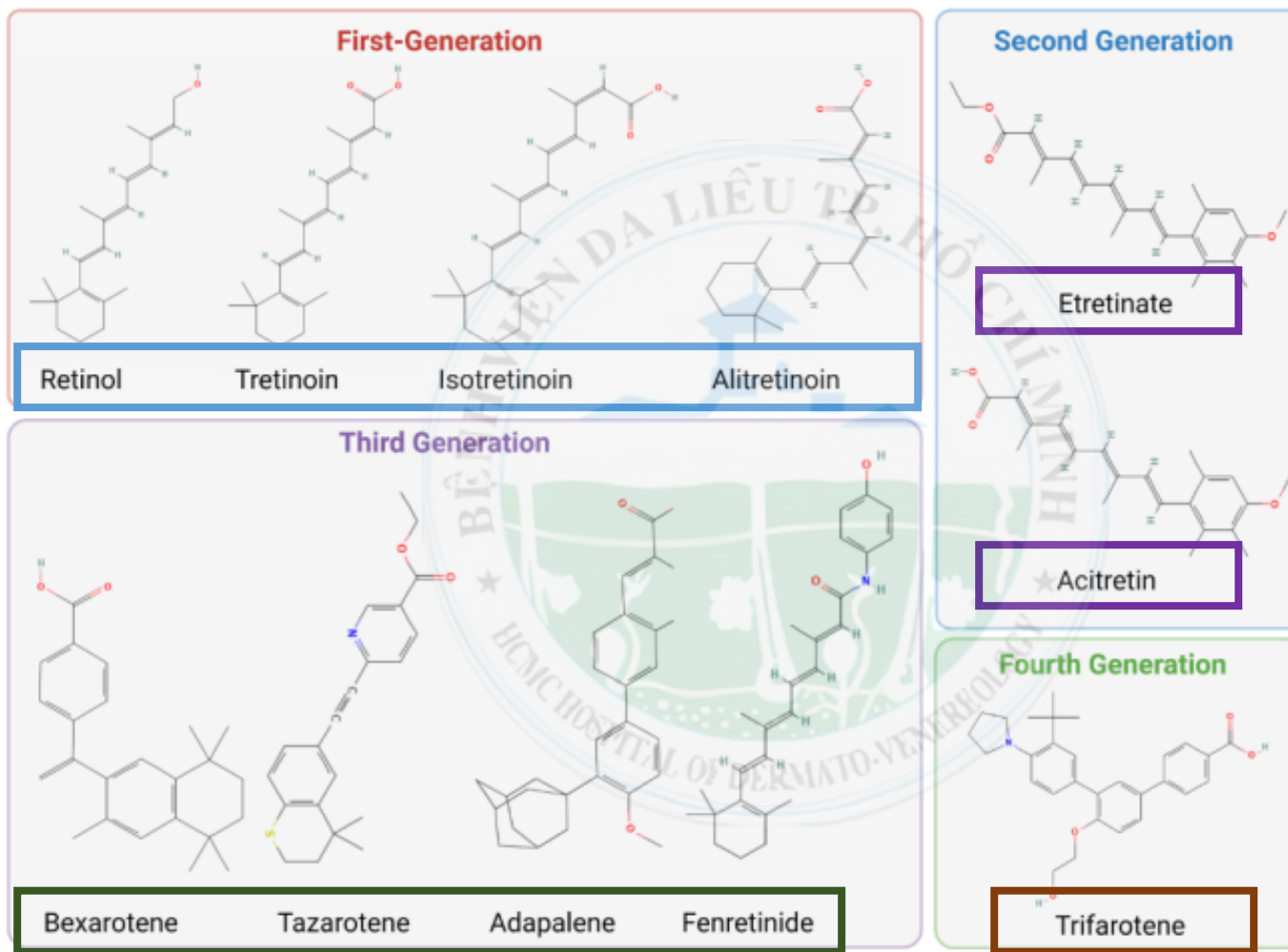
Ramchatesingh B. The Use of Retinoids for the Prevention and Treatment of Skin Cancers: An Updated Review. *International Journal of Molecular Sciences*. 2022; 23(20):12622. <https://doi.org/10.3390/ijms232012622>

Cơ chế dự phòng Ung thư da với Retinoids



1. downregulate PI3K signaling
2. promote apoptosis
3. suppression of Gli transcription, increase in Tig3 tumor suppressor transcription
4. spectral properties of retinoids protect against UV damage
5. decrease Ap-1 activation
6. promote proapoptotic
7. inhibit oncogenic STAT3 activation
8. downregulate Ras-Raf-MEK-ERK signaling

Dự phòng Ung thư da với Retinoids



CÁC LOẠI RETINOID ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG DỰ PHÒNG UNG THƯ DA

2. Ung thư biểu mô tế bào gai (tế bào vảy)



Ung thư biểu mô tế bào gai
ở mu tay với tổn thương da
do ánh nắng mặt trời

UV-B region (290-320 nm)

2. Ung thư biểu mô tế bào gai

✓ Phân loại SCC:

- **Actinic keratosis:** Dày sừng ánh sáng (tổn thương tiền ung thư SCC)
- **SCC in situ (Bowen's disease):** Bệnh Bowen (SCC tại chỗ)
- **Invasive SCC:** Ung thư biểu mô tế bào gai xâm lấn
- **Metastatic SCC:** Ung thư biểu mô tế bào gai di căn

✓ Các biến thể của SCC:

- **Marjolin ulcer:** SCC trên nền da sẹo hoặc loét
- **Verucous carcinoma:** SCC dạng mụn cóc
- **Keratoacanthoma:** KA

2. Ung thư biểu mô tế bào gai

- ✓ Ung thư biểu mô tế bào gai di căn
 - **Phẫu thuật**
 - **Xạ trị**
 - **Hóa trị: Cemiplimab (kháng thể đơn dòng nhắm vào receptor PD-1) hoặc Pembrolizumab (Keytruda): FDA approved trong điều trị SCC di căn, tái phát tại chỗ hoặc xâm lấn mà không có chỉ định phẫu thuật hay xạ trị**
- ✓ Đối với bệnh nhân ức chế miễn dịch hoặc nguy cơ di căn cao: retinoids uống
 - **Acitretin: 25-50mg/ngày * 9-12 tháng**
 - **Isotretinoin: 0.5-1mg/kg/ngày * 9-12 tháng**

Hóa trị trong điều trị Ung thư da

✓ Liệu pháp miễn dịch (thuốc ức chế chốt kiểm soát miễn dịch)

Immunotherapies (immune checkpoint inhibitors)

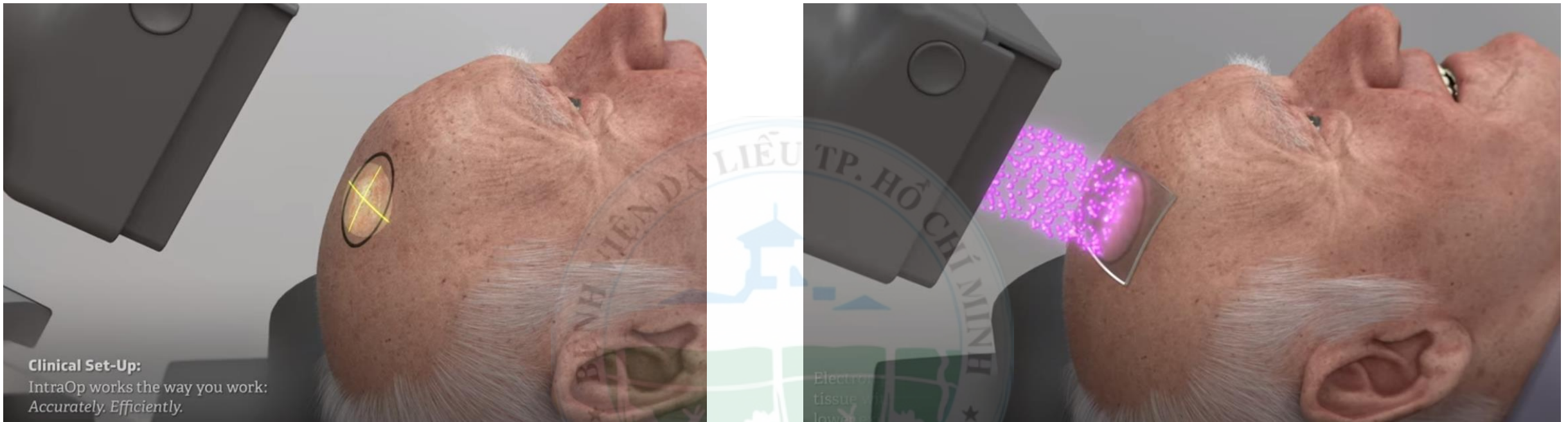
- **Cemiplimab (Libtayo)**
- **Pembrolizumab (Keytruda)**
- **Nivolumab (Opdivo)**
- **Ipilimumab (Yervoy)**

✓ Liệu pháp nhắm trúng đích (Targeted therapies - the targeted drugs)

- **Sonidegib (Odomzo)**
- **Vismodegib (Erivedge)**



Xạ trị trong điều trị Ung thư biểu mô tế bào đáy



Electron Beam Therapy: Proton therapy treatment

Xạ trị tia electron (EBT), xạ trị áp sát (EBT), xạ trị nông (SRT), xạ trị nông có hướng dẫn bởi hình ảnh (IGSRT)

Năm 2020, NCCN nhấn mạnh vai trò của xạ trị như là lựa chọn đầu tay trong điều trị K da không melanôm khi đề cập đến khía cạnh: bảo tồn chức năng, thẩm mỹ, sự ưa thích và sự thuận tiện cho bệnh nhân.

Yu L. The treatment of Non-Melanoma Skin Cancer with Image-Guided Superficial Radiation Therapy: An Analysis of 2917 Invasive and In Situ Keratinocytic Carcinoma Lesions. *Oncol Ther.* 2021;9(1):153-166. doi:10.1007/s40487-021-00138-4

3. Ung thư biểu mô tế bào đáy

- ✓ Yếu tố nguy cơ
 - Tia UV (290-320 nm UV-B >> 320-400 nm UV-A)
 - Tiếp xúc dưới ánh nắng mặt trời, tiếp xúc Arsenic hay tia X
 - Bất thường Hedgehog signalling pathway
 - Xeroderma pigmentosum, HC Gorlin-Goltz, BN ghép tạng
- ✓ Các thể nặng:
 - Ung thư biểu mô tế bào đáy tiến triển
 - HC Gorlin-Goltz đi kèm

3. Ung thư biểu mô tế bào đáy và những thách thức

- ✓ Phân loại BCC nguy cơ cao
 - Kích thước $u \geq 2\text{cm}$
 - U ở vị trí trung tâm của mặt
 - Bờ thương tổn khó xác định
 - Type mô học nguy cơ cao tái phát: morphea form, xâm lấn quanh mạch máu, thần kinh
 - Thất bại điều trị trước đó (BCC tái phát)
 - Bệnh nhân ức chế miễn dịch

3. Ung thư biểu mô tế bào đáy và những thách thức

- ✓ Ung thư biểu mô tế bào đáy tiến triển
 - Bao gồm BCC di căn (mBCC) và BCC tiến triển tại chỗ (laBCC)
 - Vismodegib chỉ định cho mBCC và laBCC, đáp ứng 48.5% và 60.3%, sống còn trung bình 33.4 tháng. Tác dụng phụ: mất vị, co cứng cơ, rụng tóc, sụt cân.
 - Cemiplimab (kháng thể đơn dòng tái tổ hợp Ig G4 của người) chỉ định cho mBCC và laBCC không đáp ứng thuốc ức chế con đường Hedgehog.
- ✓ Ung thư biểu mô tế bào đáy lan rộng kèm HC Gorlin-Goltz
 - Thuốc ức chế Hedgehog signalling pathway: giảm khối lượng u và giảm hình thành u mới, nhưng có thể xuất hiện kháng thuốc.
 - Patidegib (thuốc thoa ức chế Hedgehog signalling pathway), đang thử nghiệm pha 2 và pha 3 cho thấy có hiệu quả trên BN BCC có và không có HC Gorlin-Goltz kèm.

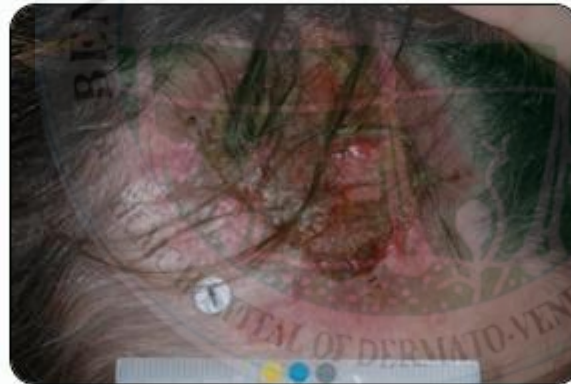
3. Ung thư biểu mô tế bào đáy và những thách thức

ERIVANCE at 9 Months: Vismodegib in Locally Advanced BCC

Baseline



Week 8



Week 20



Week 16: no BCC on biopsy

TAKE-HOME MESSAGE

→ Về chẩn đoán sớm Ung thư da:

Hệ thống phân tích hình ảnh nhờ trí tuệ nhân tạo: SkinVision.com, Skinio.com, Derm.ai,...

Dermoscope kỹ thuật số: OCT, RCM, và LC – OCT (line-field confocal OCT) --> Total Body Photography

Xét nghiệm ctDNA (circulating tumor DNA) - “liquid biopsies”

→ Về dự phòng Ung thư da:

Nicotinamide (Vitamin PP hay Vitamin B3)

Retinoids (Acitretin, oral Isotretinoin, topical 0.1% Tazarotene,...)

→ Ung thư biểu mô tế bào gai (tế bào vảy):

KA được xếp loại là một biến thể, cập nhật về điều trị SCC di căn

→ Ung thư biểu mô tế bào đáy:

Cập nhật về điều trị BCC tiến triển, tiến bộ trong xạ trị BCC sớm (proton beam therapy)

→ Các ung thư da khác:

Tại bệnh viện Da Liễu, các loại ung thư da khác không phải là hiếm gặp tuy nhiên u phát triển âm thầm, thời gian đầu thường ít có biểu hiện lâm sàng dẫn tới sự chủ quan dẫn đến chẩn đoán và điều trị trễ.

May is
SKIN CANCER
AWARENESS MONTH

Happy
Weekend

